TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 291/2026/DS-ST
Ngày: 13/3/2026
"V/v:Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – THÀNH PHỐ HÀ NỘI.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**:** Ông **Nguyễn Xuân Phương.**
Hội thẩm nhân dân: - Bà **Tạ Thị Thà.**
- Bà **Trần Thị Minh.**
Thư ký phiên tòa: Bà **Hoàng Minh Hường** – Thư ký Tòa án.
Đại diện VKSND khu vực 3 tham gia phiên tòa: Bà **Chu Hồng N** – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3, Thành phố Hà Nội mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 1005/TLST-DS ngày 15 tháng 10 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 133/QĐXX ngày 26 tháng 01 năm 2026; Quyết định hoãn phiên tòa số 211 ngày 11/02/2026; về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* giữa:

***** Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP V.**
Địa chỉ: Số H L, phường Đ, Hà Nội.
Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch HĐQT.
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hồng B – Trưởng phòng xử lý nợ.
Người được ủy quyền lại: Bà Nguyễn Thị M, ông Hà Huy N1, ông Vũ Khả Hoàng T, ông Trần Hữu H, ông Lâm Đức M1, ông Nguyễn Văn N2, ông Đỗ Văn T1, ông Lã Phú Anh T2, ông Nguyễn Quang S – Cán bộ xử lý nợ. Có mặt.
***** Bị đơn: Bà **Trần Thị X**, sinh năm 1975. Vắng mặt.
Địa chỉ: P204 B TT T, Phường B, Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện, bản tự khai và các văn bản tố tụng khác, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V (V1) trình bày:

Ngày 01/6/2021 bà Trần Thị X có ký hợp đồng tín dụng số LN2106043835159, vay không có tài sản đảm bảo với V1, hạn mức tín dụng 50.000.000 đồng, mục đích vay kinh doanh, thời hạn vay 36 tháng; lãi suất cho vay trong hạn 47%, việc điều chỉnh lãi suất 3 tháng 1 lần: Theo quy định của V1; Lãi suất quá hạn 150%.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Trần Thị X đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với V1 kể từ ngày 07/02/2022, theo đó các khoản vay đã chuyển sang nợ quá

hạn từ ngày 07/02/2022. Bà Trần Thị X đã thanh toán cho V1 số tiền là 18.463861 đồng; Trong đó: Trả nợ gốc: 6.131.154 đồng, nợ lãi 12.332.707 đồng; Số tiền còn lại chưa thanh toán.

Tạm tính đến ngày 02/7/2025 bà Trần Thị X còn nợ V1 số tiền là:

- Nợ gốc: 43.868.846 đồng;
- Nợ lãi: 98.434.635 đồng

Tổng: 142.303.481 đồng.

Ngân hàng đề nghị Tòa giải quyết:

- Buộc bà Trần Thị X phải thanh toán cho V1 toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, tiền phạt chậm trả lãi và các khoản phát sinh liên quan theo Hợp đồng tín dụng, tạm tính đến ngày 02/7/2025 số tiền: Nợ gốc: 43.868.846 đồng; Nợ lãi: 98.434.635 đồng. Tổng: 142.303.481 đồng.

- Yêu cầu Tòa án tiếp tục cho tính lãi, phạt chậm trả theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến ngày bà Trần Thị X thực tế thanh toán hết nợ cho V1.

- Tuyên trong bản án: V1 có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xác minh, kê biên, phát mại các tài sản của bà Trần Thị X để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho V1.

- Bà Trần Thị X phải chịu án phí.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Đại diện nguyên đơn Ngân hàng TMCP V giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, tính đến ngày 13/3/2026 buộc bà Trần Thị X thanh toán cho V1 số tiền: Nợ gốc: 43.868.846 đồng; Nợ lãi trong hạn: 1.833.070 đồng; Lãi quá hạn 123.006.725 đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 3 của điều kiện giao dịch chung của ngân hàng. Tổng cộng: 168.708.641 đồng.

- Bà Trần Thị X có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản nợ và các khoản phát sinh liên quan theo các Hợp đồng tín dụng mà bà Trần Thị X đã ký kết vay vốn tại V1.

- Yêu cầu Tòa án tiếp tục tính lãi theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ, hợp đồng thẻ tín dụng cho đến ngày bà Trần Thị X thực tế thanh toán hết nợ cho V1.

- Tuyên trong bản án nội dung: V1 có quyền tiếp tục truy đòi nợ và yêu cầu Cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại các tài sản khác thuộc quyền sở hữu của bà Trần Thị X để trả nợ cho V1.

- Buộc bà Trần Thị X phải chịu trách nhiệm thanh toán toàn bộ án phí

- *Đại diện VKSND khu vực 3 gia phiên tòa*, phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử sơ thẩm và việc tuân theo pháp luật của các đương sự; Đồng thời đề xuất hướng giải quyết vụ án như sau:

+ Việc thụ lý vụ án của Tòa án là đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã thực hiện việc giao thông báo của Tòa án cho các đương sự, tiến hành các bước tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Thời hạn giải quyết vụ án đúng quy định.

+ Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ, đúng trình tự tố tụng.

+ Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chấp hành các thông báo của Tòa án. Bị đơn không chấp hành và đều vắng mặt.

Đề xuất hướng giải quyết vụ án:

Căn cứ trình bày của các đương sự, tài liệu chứng cứ trong hồ sơ xác định hợp đồng tín dụng tín không có tài sản bảo đảm ký ngày 01/6/2021 và các văn bản tín dụng kèm theo giữa bà Trần Thị X với V1, đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật do vậy có hiệu lực thi hành với các bên.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn khoản tiền nợ gốc, tiền lãi; tính đến ngày 13/3/2026 buộc bà Trần Thị X thanh toán cho Ngân hàng TMCP V số tiền Nợ gốc: 43.868.846 đồng; Nợ lãi trong hạn: 1.833.070 đồng; Lãi quá hạn 123.006.725 đồng. Tổng cộng: 168.708.641 đồng. Trường hợp bà Trần Thị X không thanh toán nợ cho ngân hàng thì ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan THADS kê biên phát mại tài sản của bà Trần Thị X để thanh toán cho khoản vay. Bà Trần Thị X phải chịu bộ án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa. Sau phần hỏi và tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

{1} Về tố tụng: Ngân hàng TMCP V khởi kiện bà Trần Thị X theo hợp đồng tín dụng số LN2106043835159 ký ngày 01/6/2021 với Ngân hàng; bà Trần Thị X có địa chỉ cư trú tại: P204 B1 TT T, phường B, Thành phố Hà Nội. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 theo quy định tại Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết Toà án nhân dân khu vực 3 đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho bị đơn bà Trần Thị X, tuy nhiên bà Trần Thị X không đến Tòa trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V, các buổi làm việc tiếp theo bà Trần Thị X đều vắng mặt không lí do, nên Toà án không tiến hành hoà giải được. Vì vậy Tòa án nhân dân khu vực 3, Hà Nội ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa ngày 11/02/2026 bà Trần Thị X vắng mặt không có lí do nên HĐXX đã hoãn phiên tòa, tại phiên tòa hôm nay bà Trần Thị X tiếp tục vắng mặt không có lý do nên HĐXX xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

{2} Về nội dung vụ án:

{2.1}. Về hình thức của hợp đồng: Căn cứ lời trình bày của các bên đương sự, tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận thấy Ngân hàng TMCP V và bà Trần Thị X có ký Hợp đồng tín dụng số LN2106043835159 ký ngày 01/6/2021; với hạn mức sử dụng là 50.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Hội đồng xét xử xét thấy giữa nguyên đơn và bị đơn có ký Hợp đồng tín dụng số LN2106043835159 ngày 01/6/2021; là hoàn toàn tự nguyện, các điều

khoản hai bên thỏa thuận trong hợp đồng đều đáp ứng đủ điều kiện chủ thể ký kết hợp đồng và phù hợp với nội dung quy định tại Điều 91 Luật tổ chức tín dụng năm 2010. Nội dung trong hợp đồng không trái đạo đức xã hội, không trái pháp luật, do vậy Hợp đồng tín dụng ngày 01/6/2021 hiệu lực pháp luật và các bên phải có nghĩa vụ chấp hành.

{2.2} Quá trình thực hiện Hợp đồng:

Trong quá trình thực hiện hợp đồng đến nay bà Trần Thị X đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 18.463861 đồng; Trong đó: Trả nợ gốc: 6.131.154 đồng, nợ lãi 12.332.707 đồng và ngưng không thanh toán cho Ngân hàng, vi phạm không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng TMCP V kể từ 07/02/2022. Do đó đến ngày 07/02/2022 Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn và phải chịu lãi suất là đúng theo quy định của Ngân hàng N3 theo quy định Điều 274; Điều 275; Điều 280; Điều 398; Điều 463; Điều 466; Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Sau khi xem xét bảng tính lãi xuất do Ngân hàng cung cấp tính đến ngày 13/3/2026 bà Trần Thị X còn nợ ngân hàng số tiền: Nợ gốc: 43.868.846 đồng; Nợ lãi trong hạn: 1.833.070 đồng; Lãi quá hạn 123.006.725 đồng. Tổng cộng: 168.708.641 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng của các bên và căn cứ tính lãi của ngân hàng là đúng quy định tại Bộ luật dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V đối với tổng số tiền: 168.708.641 đồng. Trong đó, Nợ gốc: 43.868.846 đồng; Nợ lãi trong hạn: 1.833.070 đồng; Lãi quá hạn 123.006.725 đồng; lãi suất tạm tính đến ngày 13/3/2026 đối với bà Trần Thị X theo hợp đồng tín dụng không có tài sản bảo đảm ký ngày 01/6/2021 và các văn bản tín dụng kèm theo đã ký kết giữa hai bên là phù hợp quy định của pháp luật, nên được chấp nhận.

Kể từ ngày tiếp theo ngày tuyên án sơ thẩm, bà Trần Thị X phải chịu lãi suất của số tiền nợ gốc theo mức lãi suất nợ quá hạn thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán hết khoản nợ vay.

Trường hợp bà Trần Thị X không thanh toán được nợ cho ngân hàng thì ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự kê biên, phát mại tài sản của bà Trần Thị X để đảm bảo công tác thi hành án.

Về trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ dân sự: Trong vụ án này, nguyên đơn xác định chỉ yêu cầu bị đơn có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ trả nợ, không yêu cầu ai cùng với bị đơn thực hiện nghĩa vụ dân sự. Đối chiếu quy định pháp luật cũng với những tình tiết của vụ án, nhận định số tiền bị đơn đã sử dụng phục vụ nhu cầu cá nhân nên không buộc ai phải cùng có trách nhiệm liên đới đối với khoản nợ của bị đơn.

{2.3} Về án phí và quyền kháng cáo: Bà Trần Thị X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại tiết b điểm 1.3 Mục II, Phần A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án Ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bà Trần Thị X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 5% giá trị tài sản có tranh

chấp = 8.435.000 đồng (Tám triệu, bốn trăm ba mươi lăm nghìn đồng).

Ngân hàng TMCP V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại Ngân hàng TMCP V số tiền 3.500.000đ tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011332 ngày 13/10/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bởi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 274; Điều 275; Điều 280; Điều 398; Điều 463; Điều 466; Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ điểm b khoản 1.3 Mục II, Phần A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án Ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: 1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V.

Buộc bà Trần Thị X phải trả Ngân hàng TMCP V khoản tiền tính đến ngày 13/3/2026 là 168.708.641 đồng (Một trăm sáu mươi tám triệu, bảy trăm linh tám nghìn, sáu trăm bốn mươi mốt đồng). Trong đó, Nợ gốc: 43.868.846 đồng; Nợ lãi trong hạn: 1.833.070 đồng; Lãi quá hạn 123.006.725 đồng. Theo Hợp đồng tín dụng số LN2106043835159 ngày 01/6/2021.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 14/3/2026), bên phải thi hành án phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Trường hợp bà Trần Thị X không thanh toán được khoản nợ trên cho ngân hàng thì ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự kê biên, phát mại tài sản của bà Trần Thị X để đảm bảo công tác thi hành án.

2. Về án phí:

Bà Trần Thị X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 8.435.000 đồng (Tám triệu, bốn trăm ba mươi lăm nghìn đồng).

Trả lại Ngân hàng TMCP V số tiền 3.500.000đ (Ba triệu, năm trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011332 ngày 13/10/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội.

3. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng TMCP V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bà Trần Thị X có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Xuân Phương

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND khu vực 3;
- Phòng THADS khu vực 3;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

Nguyễn Xuân Phương